

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 30/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sương, ông Hồ Mạnh Thường
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phú Quý
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Trường Lâm – kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019. Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Xuân T.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1974 tại phường Đậu Liêu. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 2, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên cha: Phạm Xuân Đ; Sinh năm: 1940; Nghề Nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên mẹ: Lê Thị L; Sinh năm: 1951; Nghề Nghiệp: Làm ruộng, Điều trú tại tổ dân phố 2, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Anh, chị em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Vợ: Trương Thị H, sinh năm 1973. Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/7/2018, bị Công an phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41 về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.000.000 đồng. Đã chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 11/7/2018.

Nhân thân: Ngày 24/11/2016, bị Công an phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92 về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng. Đã chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 28/11/2016.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ dân phố 2, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Đức T, sinh ngày 01/9/1981. Nơi cư trú: Tổ dân phố 03, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/4/1973. Nơi cư trú: Tổ dân phố 02, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Vắng mặt.

- Anh Bùi Đức C, sinh ngày 01/11/1977. Nơi cư trú: Tổ dân phố 02, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Chị Võ Thị L, sinh ngày 05/02/1982. Nơi cư trú: Tổ dân phố 01, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/3/2019, Phan Văn B, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố 2, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh đến nhà Nguyễn Đức T, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố 3 phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh chơi. Khi gặp, T nói với B “Ta làm tí văn nghệ hè” (ý rú B đánh bạc), Bình đồng ý. Tại đây T tiếp tục gọi điện cho Bùi Đức C, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố 2, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh và Phạm Xuân T đến nhà B cùng đánh bạc, nghe T gọi cả hai đều đồng ý. Sau khi nghe điện thoại của T, C gọi điện cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1973, ở cùng tổ dân phố đến nhà T đánh bạc. Sau khi gọi điện thoại, Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô mang BKS: 38A- 095.98 đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ. Trên đường đi Thuận gặp Nguyễn Văn C đang đi bộ nên rú C cùng đi. Khoảng 20 giờ 15 phút, sau khi mua bài xong T và C điều khiển xe quay về nhà thì Bùi Đức C, Phạm Xuân T đã có mặt tại đó. T vào nhà để bộ bài trên kệ tivi ở phòng khách rồi đi vào phòng ngủ trải chiếu để đánh bạc. Phan Văn B cầm bộ bài cùng T, C, C đi vào phòng ngủ thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng”, mức đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Ván đầu tiên Phan Văn B chia bài đánh với T, T, C còn Bùi Đức C ngồi trên giường sử dụng chiếc điện thoại của mình chơi điện tử. Đánh được khoảng 03 đến 04 ván thì Bùi Đức C ngồi xuống chiếu và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Công an phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh phát hiện, lập biên bản sự việc thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 1.610.000 đồng. Ngoài ra, tạm giữ trong ví của Nguyễn Đức T 3.544.000 đồng, trong ví của Phạm Xuân T số tiền 500.000 đồng, trong ví Phan Văn B số tiền 510.000 đồng, trong túi áo của Bùi Đức C 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc như sau:

- Phạm Xuân T dùng số tiền 800.000 đồng đánh bạc, trong đó đã sử dụng 300.000 đồng vào việc đánh bạc, còn 500.000 đồng để trong ví, nếu đánh hết số tiền 300.000 đồng thì tiếp tục sử dụng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc.

- Phan Văn B trước khi đánh bạc có 1.120.000 đồng, trong đó Bình đã sử dụng số tiền 610.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại 510.000 đồng để trong ví, do Bình đã bỏ trốn nên chưa chứng minh được B có sử dụng vào mục đích đánh bạc hay không.

- Nguyễn Đức T trước khi đánh bạc có số tiền là 3.664.000 đồng, trong đó T đã dùng số tiền 120.000 đồng vào việc đánh bạc, còn số tiền 3.544.000 đồng để trong ví là tiền trả nợ làm nhà không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Văn C mang theo số tiền 380.000 đồng và đã sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc

- Bùi Đức C sử dụng số tiền 1.200.000 đồng đánh bạc trong đó đã sử dụng số tiền 200.000 đồng vào việc đánh bạc, còn 1.000.000 đồng để trong túi áo, nếu đánh hết số tiền 200.000 đồng thì tiếp tục sử dụng số tiền 1.000.000 đồng đánh tiếp.

Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình điều tra đã chứng minh được 3.110.000 đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, đã qua sử dụng là công cụ các đối tượng sử dụng dùng để đánh bạc.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 7.164.000 đồng, trong đó 3.110.000 đồng là tang vật vụ án, ngoài ra tạm giữ số tiền của Nguyễn Đức T 3.544.000 đồng và của Phan Văn B số tiền 510.000 đồng. Do vụ án Phan Văn B đã được tách ra để xử lý riêng theo quy định của Pháp luật. Vì vậy số tiền 1.120.000 đồng sẽ được chuyển theo hồ sơ của vụ án Phan Văn B. Còn lại số tiền 6.044.000 đồng.

Ngoài ra trước khi đánh bạc, Nguyễn Đức T, Bùi Đức C, Phạm Xuân T, Nguyễn Văn C đều sử dụng điện thoại di động cá nhân gọi điện cho nhau rủ rê đánh bạc, nhưng khi phát hiện Công an phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh đã không tạm giữ những tài sản này. Xét thấy hành vi của Nguyễn Đức T, Bùi Đức C, Nguyễn Văn C chỉ vi phạm hành chính, nên những điện thoại của T, C, Các không phải là tang vật, phương tiện liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của Phạm Xuân T. Đối với chiếc điện thoại của Phạm Xuân T, quá trình điều tra T trình bày đã bị hỏng, sau đó đã bán cho đồng nát, không thu giữ được. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với chiếc điện thoại của Phạm Xuân T.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 38A- 095.98 do Nguyễn Đức T dùng làm phương tiện đi mua bài, cơ quan Công an phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh không tạm giữ. Xét thấy chiếc ô tô này không phải là phương tiện liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của Phạm Xuân T.

Tại bản cáo trạng số 20/Ctr-KSĐT ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh để xét xử bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử lý như sau:

a. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phạm Xuân T mức án tù 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

b. Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng của Phạm Xuân T sử dụng làm phương tiện, công cụ đánh bạc.

+ Tịch thu, sung công quỹ: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành 2.500.000 đồng, là số tiền của các đối tượng dùng để đánh bạc.

+ Trả lại cho Nguyễn Đức T số tiền 3.544.000 đồng do Thuận không dùng vào việc đánh bạc.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện và tuân thủ đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, không có ý kiến, hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân T khai nhận vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 16/3/2019, tại nhà Nguyễn Đức Thuận, tổ dân phố 3, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Phạm Xuân T, Phan Văn B, Nguyễn Đức T, Bùi Đức C và Nguyễn Văn C dùng bài tú lơ khơ thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức đánh “Liêng” được sử dụng bằng tiền, mức sát phạt mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh phát hiện, bắt giữ và thu giữ tổng số tiền 7.164.000 đồng, trong đó số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.110.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ. Trong đó, Phạm Xuân T sử dụng vào việc đánh bạc 800.000 đồng, Phan Văn B 610.000 đồng, Nguyễn Đức T 120.000 đồng, Bùi Đức C 1.200.000 đồng và Nguyễn Văn C 380.000 đồng. Lời khai của bị cáo Phạm Xuân T hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Liên quan đến số tiền 510.000 đồng tạm giữ trong ví của Phan Văn B do Bình bỏ trốn nên chưa có căn cứ kết luận có dùng đánh bạc hay không. Tuy nhiên nếu số tiền này B có sử dụng để đánh bạc thì tổng số tiền các đối tượng dùng đánh bạc cũng chưa đến 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Các đối tượng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nhưng Phạm Xuân T và Phan Văn B đang có tiền sự về hành vi đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì vậy đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Phạm Xuân T phạm vào tội Đánh bạc, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu trên địa bàn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Bị cáo Phạm Xuân T không có tình tiết tăng nặng. Có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo; cha của bị cáo Phạm Xuân T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, các tình tiết này được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Vì vậy xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp và cũng đủ nghiêm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, đã qua sử dụng là công cụ các đối tượng sử dụng dùng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 7.164.000 đồng, trong đó 3.110.000 đồng là tang vật vụ án, ngoài ra tạm giữ số tiền của Nguyễn Đức T 3.544.000 đồng và của Phan Văn B số tiền 510.000 đồng. Do vụ án Phan Văn B đã được tách ra để xử lý riêng theo quy định của Pháp luật. Vì vậy số tiền 1.120.000 đồng sẽ được chuyển theo hồ sơ của vụ án Phan Văn B. Còn lại số tiền 6.044.000 đồng, trong đó 2.500.000đ là tang vật vụ án cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền 3.544.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy cần trả lại cho Nguyễn Đức T.

[6] Đối với Phan Văn B quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện không xác định được đang trốn ở đâu. Ngày 04/5/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã ra quyết định truy nã số 02/QĐTN và tổ chức xác minh, truy bắt nhưng đến nay chưa có kết quả. Nhằm phục vụ công tác truy tố, xét xử đối với Phạm Xuân T theo quy định của pháp luật; Xét thấy việc tách vụ án đối với hành vi đánh bạc của Phan Văn B không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án nên ngày 05/6/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã ra quyết định tách vụ án số 01 đối với hành vi đánh bạc của Phan Văn B để xử lý theo quy định. HĐXX xét thấy việc tách vụ án và ra Quyết định truy nã đối với Phan Văn B là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét đề kiến nghị giải quyết.

[7] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với các đối tượng Nguyễn Đức T, Bùi Đức C và Nguyễn Văn C là những người đã thực hiện hành vi đánh bạc cùng với Phạm Xuân T và Phan Văn B nhưng không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 12/4/2019, Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn C, Bùi Đức C, Nguyễn Đức T số tiền 1.500.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[9] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: HĐXX xét thấy lời đề nghị giải quyết toàn bộ vụ án như trên là hoàn toàn chính xác, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02

lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Nếu trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử :

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng của Phạm Xuân Trọng sử dụng làm phương tiện, công cụ đánh bạc.

+ Tịch thu, sung công quỹ: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành 2.500.000 đồng, là số tiền của các đối tượng dùng để đánh bạc.

+ Trả lại cho Nguyễn Đức T số tiền 3.544.000 đồng do T không dùng vào việc đánh bạc.

Tình trạng tang vật có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh ngày 21/6/2019.

3. Về án phí: : Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Công an;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Bùi Quang Năng

